TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Lâm Đồng, ngày 04 tháng 7 năm 2025

Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 40, Điều 48, Điều 147, Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 354/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Ông Ngô Quang Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: 2 P, Phường B, thành phố Đ (nay là phường X - Đ), tỉnh Lâm Đồng.

- Bà Trần Thị Trung Q, sinh năm 1996; cùng địa chỉ: 2 P, Phường B, thành phố Đ (nay là phường X - Đ), tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Ngô Quang Đ và bà Trần Thị Trung Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B (nay là phường X - Đ), thành phố Đ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 02/7/2018 nên hôn nhân giữa ông Đ và bà Q là hợp pháp.

Quá trình giải quyết, theo ông Đ và bà Q trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống với nhau tại Phường B, thành phố Đ (nay là phường X - Đ). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính một phần do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã dẫn đến hôn nhân không còn hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân đến nay được

khoảng 03 tháng. Hiện tại, ông bà đều xác định không thể tiếp tục kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay nên ông bà thống nhất ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà ông Ngô Quang Đ và bà Trần Thị Trung Q. Qua đó xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng ông Đ và bà Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn của ông Đ và bà Q.

[2] Về con chung: Ông Ngô Quang Đ và bà Trần Thị Trung Q xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Anh K, sinh ngày 16/11/2018. Ly hôn, ông Ngô Quang Đ và bà Trần Thị Trung Q cùng thoả thuận thống nhất giao con chung là cháu Ngô Anh K, sinh ngày 16/11/2018 cho bà Trần Thị Trung Q chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Ông Đ và bà Q cùng thoả thuận ông Ngô Quang Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000/ tháng cho đến khi con thành niên đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2025.

Xét sự thỏa thuận trên của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của ông Đ và bà Q. Giao con chung là cháu Ngô Anh K, sinh ngày 16/11/2018cho bà Trần Thị Trung Q chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Ông Ngô Quang Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000/ tháng cho đến khi con thành niên đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2025.

[3] Về tài sản chung: Ông Ngô Quang Đ và bà Trần Thị Trung Q xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Ngô Quang Đ và bà Trần Thị Trung Q xác định vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Ngô Quang Đ và bà Trần Thị Trung Q thỏa thuận chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Quang Đ và bà Trần Thị Trung Q thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Ngô Quang Đ và bà Trần Thị Trung Q xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Anh K, sinh ngày 16/11/2018. Ông Ngô Quang Đ và bà Trần Thị Trung Q cùng thoả thuận thống nhất giao con chung là cháu Ngô Anh K, sinh ngày 16/11/2018 cho bà Trần Thị Trung Q chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Ông Ngô Quang Đ có trách nhiệm cấp dưỡng

nuôi con chung số tiền 2.000.000/ tháng cho đến khi con thành niên đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2025.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Ông Ngô Quang Đ và bà Trần Thị Trung Q thỏa thuận chịu 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002292 ngày 10/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt (*nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1*), tỉnh Lâm Đồng. Ông Ngô Quang Đ và bà Trần Thị Trung Q đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tư nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- UBND phường Xuân Hương – Đà Lạt;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Đào Thị Lương